

## **6. NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ NUÔI CÁ CHIM TRẮNG VÀ CHÉP LAI 3 MÁU TẠI TỈNH BẮC KẠN**

**1. Tên đề tài:** Nghiên cứu khả năng sinh trưởng và hiệu quả nuôi cá chim trắng và chép lai 3 màu tại tỉnh Bắc Kạn

**2. Tổ chức chủ trì đề tài:** Trung tâm Khuyến nông – Khuyến lâm Bắc Kạn

**3. Chủ nhiệm đề tài:** KS Ma Thế Chương

**4. Mục tiêu của đề tài:**

### **1. Mục tiêu chung**

Cung cấp cho nông dân những loài cá giống mới có giá trị kinh tế cao, các thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm thay đổi dần tập quán nuôi thả tự nhiên sang nuôi thâm canh tăng năng suất, góp phần thúc đẩy nghề cá phát triển tại các địa phương. Đưa cá chim trắng thành đối tượng nuôi chủ yếu cho người dân trong vùng, thông qua đó tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Nghiên cứu khả năng sinh trưởng và thích nghi của cá chim trắng; đối chứng với cá

chép lai 3 màu đang được nuôi rộng rãi trên địa bàn tỉnh để khẳng định được đối tượng nuôi;

- Đánh giá hiệu quả kinh tế của nuôi cá chim trắng so với cá chép lai 3 màu;

- Đào tạo khuyến ngư viên thông qua phương pháp đào tạo nhóm và lập mô hình trình diễn;

- Tập huấn kỹ thuật nuôi cá chim trắng cho nông dân.

### **5. Kết quả thực hiện:**

**5.1. Khả năng thích nghi của cá chim trắng và chép lai 3 màu trong điều kiện khí hậu thời tiết và ao nuôi tại thị xã Bắc Kạn và huyện Chợ Đồn.**

Các yếu tố môi trường như Độ pH, độ trong, và màu nước được theo dõi suốt thời gian thí nghiệm nhằm có thể đánh giá ảnh hưởng lên đối tượng nuôi, đồng thời chủ động đề ra các biện pháp xử lý thích hợp khi có những biến động bất lợi của môi trường nuôi.

Năm 2001 nhiệt độ trung bình đạt 24,98 °C, ở nhiệt độ này nhìn chung phù hợp để cá chim trắng sinh trưởng phát triển, tuy nhiên thời gian thí nghiệm chậm vào 4 tháng cuối năm nên ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng của cá do nhiệt độ xuống thấp.

Năm 2002, thí nghiệm được tiến hành từ tháng 6 đến tháng 11, biên độ nhiệt độ trong các tháng không lớn, nhiệt độ trung bình đạt 25,78 °C; tuy nhiên nhiệt độ tháng 11 là 19,89 °C, mức nhiệt độ này vẫn phù hợp với sinh trưởng của cá chim trắng.

Đối với cá chép lai 3 máu: Theo dõi các chỉ số môi trường cho thấy cá chép lai 3 máu nuôi được các tháng trong năm, đây là ưu điểm lớn nhất của cá chép phù hợp với điều kiện khí hậu của Bắc Kạn.

## **2. Tốc độ sinh trưởng của cá chim trắng và cá chép lai 3 máu**

Thí nghiệm được bố trí song song 2 hình thức là nuôi đơn cá chim trắng và nuôi ghép với cá chép lai theo tỷ lệ 1:1, nhằm mục đích vừa đánh giá khả năng thích nghi, đồng thời so sánh khả năng sinh trưởng của cá chim trắng giữa nuôi đơn và nuôi ghép. Từ kết quả này khuyến cáo cho người dân về đối tượng nuôi và hình thức nuôi.

So sánh tốc độ sinh trưởng của cá chim trắng giữa 2 hình thức nuôi đơn và nuôi ghép chúng tôi nhận thấy ở tất cả các tháng nuôi, cá chim trắng trong công thức nuôi ghép đều có tốc độ sinh trưởng nhanh hơn so với cá chim trắng trong ao nuôi đơn. Điều này phù hợp với nguyên lý khi nuôi ghép cùng mật độ thì tốc độ của cá sẽ lớn nhanh hơn với nuôi đơn, vì mức độ cạnh tranh thức ăn trong cùng 1 loài sẽ giảm đi.

Đối với cá chép lai 3 máu, mùa vụ nuôi thả dài hơn, mùa đông điều kiện nhiệt độ xuống 15°C cá vẫn ăn và sinh trưởng tốt, trong khi đó cá chim trắng ngừng ăn, tốc độ tăng trưởng bằng không.

Về mức độ sử dụng thức ăn: Qua theo dõi, chúng tôi thấy tại các thời điểm khác nhau, tính lựa chọn thức ăn cũng khác nhau và phụ thuộc vào kích thước của cá và tuổi cá. Do thí nghiệm được bố trí theo hình thức bán thâm canh, thức ăn cung cấp cho cá được sử dụng từ 3 nguồn chính là cám, phân chuồng và phân xanh. Việc sử dụng cám chưa đủ đáp ứng nhu cầu của cá, hầu hết lượng cám cung cấp hàng ngày cá sử dụng toàn bộ sau đó mới lựa chọn đến thức ăn xanh, phân chuồng.

Hệ số tiêu tốn thức ăn phụ thuộc vào thành phần và tình chất của từng loại thức ăn, thời gian nuôi và mùa vụ nuôi. Trong thí nghiệm này, hệ số tiêu tốn thức ăn của cá chim trắng nuôi đơn và nuôi ghép bằng 4,09 - 6,19 đơn vị thức ăn cho 1 kg tăng trọng.

### **3. Hiệu quả kinh tế**

Năng suất nuôi trong 2 năm có sự chênh lệch khá lớn; năm 2001 năng suất đạt 3141,9 kg/ha, năm 2002 năng suất đạt 5624,6 kg/ha. Sự chênh lệch này là do năm 2001 thời gian nuôi ngắn hơn năm 2002.

Năm 2001 và năm 2002, các hộ nuôi đều có lãi. Mức lãi của năm 2001 dao động trong khoảng 1.150.000 - 3.272.000 đồng tùy vào diện tích ao. Năm 2002 do nuôi đúng thời vụ, thời gian nuôi kéo dài nên cỡ cá lớn hơn, vì vậy lãi của các hộ cao hơn ở mức khoảng 3.307.000 – 7.547.000 đồng. Tuy nhiên mức lãi của các hộ cũng cần lưu ý ở đây mới chỉ hạch toán sơ bộ, chưa tính khấu hao tài sản và mức độ rủi ro; nên trong thực tế có thể sẽ thấp hơn so với kết quả tính toán trên.

### **6. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2001 – 2002**

### **7. Kinh phí thực hiện:**